

Bản án số: 196/2022/DS-PT

Ngày: 14/6/2022.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Toàn Giang;

Ông Đinh Như Lâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 121/2022/TLPT- DS ngày 06 tháng 4 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2021/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐ-PT ngày 17/5/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 206/2022/QĐPT-HPT ngày 01/6/2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam;

Địa chỉ: số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người được ủy quyền: Ông Mai Xuân Thuận – Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản;

Người được ủy quyền lại: Ông Đoàn Quang Huy – Chuyên viên tố tụng – Phòng quản lý Khách hàng cá nhân Miền Bắc – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Pvccombank (văn bản ủy quyền số 4768/UQ-PVB ngày 22/4/2019).

- Bị đơn:

- Ông Nguyễn Hữu Sỹ, sinh năm 1970;

- Bà Nguyễn Thị Tiến, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Số 18 ngõ 4 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. *Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu Sỹ: bà Nguyễn Thị Tiến (văn bản ủy quyền ngày 18/7/2019).*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Quế Anh, sinh năm 1998;

- Cháu Nguyễn Thu Huyền, sinh năm 2004 (*đại diện là ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến*);

Cùng địa chỉ: số 18 ngõ 4 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- Ông Nguyễn Tuấn Khanh, sinh năm 1970;

- Bà Đinh Thị Kim Chung, sinh năm 1980;

Cùng nơi ĐKNKTT: C16 Tập thể Học viện Hành Chính Quốc gia, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: căn hộ 15B Toà nhà Chung cư Viện chiến lược và khoa học Công an – Bộ Công an và một số cơ quan khác của thành phố, tổ 38, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam; Trụ sở: Tháp BIDV, số 35 phố Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Việt Hùng – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long Biên Hà Nội;

Người được uỷ quyền lại: Ông Chu Toàn – Trưởng phòng Khách hàng cá nhân I - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long Biên, Hà Nội (văn bản uỷ quyền số 2012/BIDV.LBHN-KHCN1 ngày 12/11/2020).

Người kháng cáo, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2019 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam trình bày:**

Ngày 04/11/2015 và ngày 06/6/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP Đại Chúng) cùng ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến đã ký kết các Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD-DD ngày 04/11/2015 và Hợp đồng tín dụng số 38/2016/HĐTD/PVB-DD, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015 giá trị hạn mức: 800.000.000đồng, thời hạn cấp hạn mức tín dụng: 84 tháng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất cho vay trong hạn: theo thỏa thuận giữa bên vay và Ngân hàng được ghi nhận cụ thể tại từng khế ước nhận nợ.

Lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được.

Phương thức giải ngân: giải ngân 1 lần qua hình thức chuyển khoản.

Phương thức trả nợ: trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày mùng 1 hàng tháng.

+ Hợp đồng tín dụng số 38/2016/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016, giá trị hạn mức: 160.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức tín dụng: 84 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: sửa chữa nhà. Lãi suất cho vay trong hạn được áp dụng theo thỏa thuận giữa bên vay và Ngân hàng được ghi nhận cụ thể tại từng khế ước nhận nợ.

Lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được.

Phương thức giải ngân: giải ngân 1 lần qua hình thức chuyển khoản.

Phương thức trả nợ: trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày mùng 1 hàng tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AD 363455, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H0397, số quyết định: 2763/QĐ-UB, MS 6310397 do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày 28/9/2005; đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 6394.2015/HĐTC ngày 04/11/2015 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, số 54 Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, cụ thể: thửa đất số 04 (2), tờ bản đồ số 30, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, diện tích 31m², hình thức sử dụng riêng 31m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn.

Ngày 04/11/2015 và ngày 06/6/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam đã giải ngân cho bên vay theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng, tạm tính đến ngày 05/4/2019, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015, nợ gốc đã trả là: 79.239.130 đồng, nợ lãi đã trả: 34.863.825 đồng, tổng nợ đã trả: 114.102.955 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 38/2016/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016, nợ gốc đã trả là: 1.904.000đồng, nợ lãi đã trả 852.267 đồng, tổng nợ đã trả là 2.756.267 đồng.

Tổng dư nợ 02 hợp đồng tín dụng khách đã thanh toán: nợ gốc đã trả là 81.143.130 đồng, nợ lãi đã trả là 35.716.092 đồng.

Do ông Sỹ, bà Tiến đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/4/2019 là 1.204.789.917 đồng, trong đó nợ gốc là 878.856.768 đồng và nợ lãi là 325.933.149 đồng.

-Buộc ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/4/2019 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thanh toán nợ của ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AD 363455, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 0397, số quyết định 2763/QĐ-UB, MS 6310397 do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày 28/9/2005, đăng ký sang tên bên thế chấp theo hồ sơ số 006892/CN.192 MT ngày 29/10/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh quận Nam Từ Liêm.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tiến, ông Nguyễn Hữu Sỹ thống nhất trình bày:
Trong các ngày 04/11/2015 và ngày 06/6/2016 ông bà có ký Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD ngày 4/11/2015 và Hợp đồng tín dụng số 38/2016 ngày 06/6/2016 để vay số tiền cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 4/11/2015 vay 800.000.000 đồng, hạn mức 84 tháng, lãi suất là 11,985%/năm, mục đích là vay tiêu dùng, Hợp đồng số 38/2016/HĐTD ngày 06/6/2016, số tiền vay 160.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất 16,95%.

Tài sản đảm bảo cho 02 khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AD 363455 sổ vào sổ cấp giấy H0397, Quyết định số 2763/QĐUN do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày 28/9/2005, đăng ký sang tên ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến theo Hợp đồng thế chấp số 6394 ngày 04/11/2015 tại Văn phòng công chứng Thăng Long số 54 Trần Nhân

Tông, Hai Bà Trưng, Hà Nội, thửa đất số 54, tờ bản đồ số 30, diện tích 31m². Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đều thuộc quyền quản lý, sử dụng, sở hữu của ông Sỹ, bà Tiến, các công trình xây dựng trên đất trước và sau khi thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên, ông bà đã thanh toán được số tiền đối với từng hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015, nợ gốc đã trả là: 79.239.232 đồng, nợ lãi đã trả: 34.797.241 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 38/2016/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016, nợ gốc đã trả là: 1.904.000 đồng, nợ lãi đã trả 852.267 đồng.

Tính đến ngày 05/4/2019 ông bà còn nợ Ngân hàng theo 02 hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015 số nợ gốc là 158.096.000 đồng, nợ lãi là 54.390.298 đồng. Tổng dư nợ là 212.486.298 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 38/2016/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016 nợ gốc là 720.592.768 đồng, nợ lãi là 271.542.815 đồng, tổng dư nợ là 992.303.619 đồng.

Tổng dư nợ của 02 hợp đồng tín dụng là 878.856.768 đồng, nợ lãi: 325.933.149 đồng.

Nay Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thực hiện hợp đồng tín dụng, trường hợp không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 4(2), tờ bản đồ số 30, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ông, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tuấn Khanh và bà Đinh Thị Kim Chung, chị Nguyễn Quế Anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án để biết những vấn đề cụ thể mà Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án triệu tập bà Đinh Thị Kim Chung, ông Nguyễn Tuấn Khanh, chị Nguyễn Quế Anh đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng nhưng bà Đinh Thị Kim Chung, ông Nguyễn Tuấn Khanh, chị Nguyễn Quế Anh đều không đến. Tòa án đã đến nơi cư trú của bà Đinh Thị Kim Chung và ông Nguyễn Tuấn Khanh, chị Nguyễn Quế Anh để lấy lời khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà Chung và chị Quế Anh từ chối khai, không lấy được lời khai của ông Khanh. Ông Khanh, bà Chung, chị Quế Anh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để làm bản tự khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên

đơn, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không đưa ra yêu cầu độc lập. Do ông Khanh, bà Chung, chị Quế Anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự nên phải chịu hậu quả do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn, bị đơn đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết công khai Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Khanh, bà Chung, chị Quế Anh không tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập phiên tòa đối với ông Khanh, bà Chung và chị Quế Anh.

Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam do đại diện theo ủy quyền là ông Chu Toàn trình bày: Ngày 19/6/2012 Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Hà Nội (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Long Biên Hà Nội đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 1961/2012/HĐTC quyền số 20/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/6/2012 giữa ông Nguyễn Tuấn Khanh và bà Đinh Thị Kim Chung và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Hà Nội (nay gọi là Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Long Biên). Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Long Biên Hà Nội nhận thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 363456, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0398, số QĐ: 2763/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/9/2005 đứng tên ông Nguyễn Tuấn Khanh, sinh ngày 26/10/1970, giấy chứng minh nhân dân số 012620892 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/4/2010 cùng vợ là Đinh Thị Kim Chung, sinh ngày 22/8/1980, giấy chứng minh nhân dân số 012788925 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/4/2010). Tại thời điểm ký Hợp đồng thế chấp nói trên, tài sản thế chấp không có bất kỳ tranh chấp nào, bên thế chấp hoàn toàn tự nguyện, có đầy đủ quyền lợi hợp pháp đối với tài sản thế chấp. Tài sản thế chấp đã được thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà ở huyện Từ Liêm theo đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 20/6/2012. Đề nghị đảm bảo

quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam đối với tài sản bảo đảm cho vay của ông Khanh và bà Chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 4(2) và tài sản gắn liền đến hết ranh giới thửa đất số 4(2).

Các yêu cầu khởi kiện khác, nguyên đơn vẫn giữ nguyên, cụ thể như sau:

- Buộc ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 29/11/2021 như sau:

Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015 số nợ gốc là 720.760.768 đồng, nợ lãi trong hạn 250.527.753 đồng, nợ lãi quá hạn 289.619.624 đồng và lãi phạt là 136.728.338 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 38/2016/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016 số nợ gốc là 158.096.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 57.273.528 đồng, lãi quá hạn là 52.804.520 đồng và lãi phạt là 23.556.892 đồng.

Tổng nợ gốc của 02 hợp đồng là: 878.856.768 đồng, lãi trong hạn: 307.801.281 đồng, lãi quá hạn 342.424.143 đồng, lãi phạt 160.285.231 đồng.

Buộc ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/11/2021 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đến hết ranh giới thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 363455, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 0397, số quyết định 2763/QĐ-UB, MS 6310397 do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày 28/9/2005, đăng ký sang tên bên thế chấp theo hồ sơ số 006892/CN.192 MT ngày 29/10/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh quận Nam Từ Liêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 82/2021/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam đối với ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến theo các Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015 và Hợp đồng tín dụng số 38/2016/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016 và các khế ước nhận nợ.

2- Buộc ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 29/11/2021 trong đó: Nợ gốc là 878.856.768 đồng, nợ lãi trong hạn là 307.801.281 đồng và nợ lãi quá hạn là 342.424.143 đồng, cụ thể số tiền đối với từng hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015 số nợ gốc là 720.760.768 đồng, nợ lãi trong hạn là 250.527.753 đồng, nợ lãi quá hạn là 289.619.624.

Hợp đồng tín dụng số 38/2016/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016 nợ gốc là 158.096.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 57.273.528 đồng, nợ lãi quá hạn là 52.804.520 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

3-Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi phạt chậm trả tính đến ngày 29/11/2021 là 160.285.231 đồng.

4-Trường hợp ông Sỹ bà Tiến không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đến hết ranh giới thửa đất số 4(2), tờ bản đồ số 30, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, diện tích 31m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 363455, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H0397, số quyết định: 2763/QĐ-UB, MS 6310397 do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày 28/9/2005; đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 6394.2015/HĐTC ngày 04/11/2015 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, số 54 Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý các tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho ông Sỹ, bà Tiến đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Sỹ, bà Tiến vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông Sỹ, bà Tiến còn nợ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì những người có tên trong sổ hộ khẩu và những người không có tên trong sổ hộ khẩu

nhưng thực tế đang sinh sống trên nhà, đất đang thế chấp đều phải có nghĩa vụ thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý, Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm. Đơn kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam có nội dung chính: Tại khoản 2 Điều A của Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng của hợp đồng cho vay hai bên đã thoả thuận về phí phạt chậm trả. Việc Bản án dân sự sơ thẩm không chấp nhận khoản lãi phạt 160.285.231 đồng là khoản tiền tính lãi trên lãi quá hạn và lãi trong hạn của ngân hàng vì trái với quy định của pháp luật theo Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam cùng với ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến đã ký kết các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015, số tiền vay là 800.000.000 đồng; thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất vay được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được và bằng 100% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc chưa đến hạn nhưng phải chuyển thành nợ quá hạn.

- Hợp đồng tín dụng số 38/2016/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016, giá trị hạn mức: 160.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức tín dụng: 84 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: sửa chữa nhà. Lãi suất cho vay trong hạn được áp dụng theo thỏa thuận giữa bên vay và Ngân hàng được ghi nhận cụ thể tại từng khế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được, trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày mùng 1 hàng tháng.

Do ông, Sỹ bà Tiến không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo lịch trả nợ mà các bên đã thống nhất nên ngày 05/2/2016 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của Hợp đồng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015 thành nợ quá hạn và ngày 01/7/2016 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của Hợp đồng số 38/2016/ HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016 thành nợ quá hạn và thu thời nợ đối với toàn bộ khoản vay theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015 và Điều 3 Hợp đồng tín dụng số 38/2016/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016.

Bản án dân sự sơ thẩm xác định đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/11/2021) ông Nguyễn Hữu Sỹ bà Nguyễn Thị Tiến còn nợ Ngân hàng TMCP Đại Chúng theo 02 hợp đồng tín dụng với tổng của 02 hợp đồng là: Nợ gốc 878.856.768 đồng, lãi trong hạn: 307.801.281 đồng, lãi quá hạn 342.424.143 đồng và buộc ông Sỹ, bà Tiến phải trả các khoản tiền trên là đúng quy định của pháp luật.

Xem xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam về việc Bản án dân sự sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc ông Sỹ, bà Tiến phải chịu khoản tiền phạt chậm trả lãi 160.285.231 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hợp đồng tín dụng trong vụ án này được xác lập trước ngày 01/01/2017. Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định tại Điều 12 về Xử lý việc không trả nợ đúng hạn trong hợp đồng vay tài sản: *“Hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận xử lý đối với hành vi không trả nợ đúng hạn của bên vay thì Tòa án*

xem xét, quyết định theo nguyên tắc chỉ xử lý một lần đối với mỗi hành vi không trả nợ đúng hạn.”

Do ông Sỹ, bà Tiến đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn. Lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được áp dụng tại ngày đến hạn đối với số tiền hạn nhưng chưa trả được. Lãi suất cho vay quá hạn là hình thức *xử lý đối với hành vi không trả nợ đúng hạn của bên vay*. Việc Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam yêu cầu chấp nhận khoản lãi phạt 160.285.231 đồng là khoản tiền tính lãi trên lãi quá hạn và lãi trong hạn là trái với quy định của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *chỉ xử lý một lần đối với mỗi hành vi không trả nợ đúng hạn*. Bản án dân sự sơ thẩm không chấp nhận khoản lãi phạt 160.285.231 đồng là đúng pháp luật.

Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Bản án dân sự sơ thẩm đã căn cứ và áp dụng đúng các quy định của pháp luật hiện hành để xét xử vụ kiện, kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam không có căn cứ, không được chấp nhận; cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 30, 35, 39, 147, 148, 227, 228, 271, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 281 và các 302, 342, 348, 349, 350, 351, 355, 361, 369, 715, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91; khoản 2, 4 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2021/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam đối với ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến

theo các Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015 và Hợp đồng tín dụng số 38/2016/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016 và các khế ước nhận nợ.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 29/11/2021 là 1.529.082.192đ (*một tỷ năm trăm hai chín triệu không trăm tám hai nghìn một trăm chín hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là 878.856.768 đồng, nợ lãi trong hạn là 307.801.281 đồng và nợ lãi quá hạn là 342.424.143 đồng. Cụ thể số tiền đối với từng hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số 149/2015/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 04/11/2015 số nợ gốc là 720.760.768 đồng, nợ lãi trong hạn là 250.527.753 đồng, nợ lãi quá hạn là 289.619.624.

Hợp đồng tín dụng số 38/2016/HĐTD/PVB-ĐĐ ngày 06/6/2016 nợ gốc là 158.096.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 57.273.528 đồng, nợ lãi quá hạn là 52.804.520 đồng.

3. Trách nhiệm do chậm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi phạt chậm trả tính đến ngày 29/11/2021 là 160.285.231 đồng.

5. Trường hợp ông Sỹ bà Tiến không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đến hết ranh giới thửa đất số 4(2), tờ bản đồ số 30, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, diện tích 31m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 363455, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H0397, số quyết định: 2763/QĐ-UB, MS 6310397 do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp ngày 28/9/2005; đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 6394.2015/HĐTC ngày 04/11/2015 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, số 54 Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý các tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho ông Sỹ, bà Tiến đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Sỹ, bà Tiến vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông Sỹ, bà Tiến còn nợ Ngân hàng TMCP Đại

Chúng Việt Nam thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì những người có tên trong sổ hộ khẩu và những người không có tên trong sổ hộ khẩu nhưng thực tế đang sinh sống trên nhà, đất đang thế chấp đều phải có nghĩa vụ thi hành án.

6. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu Sỹ và bà Nguyễn Thị Tiến phải chịu số tiền 57.872.465đ (*năm mươi bảy triệu tám trăm bảy hai nghìn bốn trăm sáu năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam phải chịu 8.014.261đ (*tám triệu không trăm mười bốn nghìn hai trăm sáu một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam 16.056.739đ (*mười sáu triệu không trăm năm sáu nghìn bảy trăm ba chín đồng*) theo Biên lai thu số 08599 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

* Án phí phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 034052 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn